

Theo dấu chân Nguyễn Ánh ...

Lịch sử đã cho chúng ta biết đất miền Nam thuở xa xưa, trải qua bao cuộc bể dâu, lắm lần đổi chủ. Từ Thủy Chân Lạp đến các đời vương tướng, Trịnh Nguyễn phân tranh, đến giai đoạn Nguyễn Phúc Ánh và Tây sơn đánh nhau gây cảnh tương tàn khắp trên lãnh thổ Việt Nam, lúc bấy giờ ba anh em Nguyễn Huệ hùng cứ tại Quy Nhơn (Bình Định) đứng lên khởi nghĩa binh hùng tướng mạnh, bách chiến bách thắng xua binh đánh đuổi Nguyễn Ánh phải bôn tẩu vào Nam tìm đường sinh lộ, người đủ uy quyền, binh đông tướng mạnh, muốn gồm thâu thống nhất nước Việt Nam đó là Vua Quang Trung Nguyễn Huệ. Kề yếu thế là Nguyễn Ánh không đương đầu nổi, đành phải ra đi ngậm đắng nuốt cay ôm lòng uất hận.

Nguyễn Ánh trên đường bôn tẩu vào Nam chạy loạn, giả dạng thường dân cùng đoàn tùy tùng hộ vệ, có lúc lội suối băng rừng gian lao vất vả, khổ sở muôn phần, vượt biển trùng dương lẩn tránh nhà Tây Sơn đuổi bức, nhưng lúc nào cũng nuôi một ý chí khôi phục nhà Nguyễn.

Trên khắp vạn nẻo đường, từ miền duyên hải, núi non hiểm trở, đương đầu với rừng thiêng nước độc, từ đồng bằng châu thổ sông Cửu Long, dấu chân của Nguyễn Ánh đều có trải qua.

Theo truyền thuyết của một vài bộ lão cao niên nhất tại Vũng Tàu khi xưa kể lại rằng: Nguyễn Ánh trên đường bôn tẩu vượt biển trùng dương đến trú ngụ tại vùng Núi Lớn, Thảng Nhì nay là Vũng Tàu, nơi đây là một phần đất nhỏ hẹp cách Mô Xoài (Bà Rịa) 22 cây số, dân cư thưa thớt, họ chỉ sống về nghề đánh cá và trồng rẫy. Đất đai còn hoang vu, địa thế hiểm trở, hai bên có hai ngọn núi cao, có nhiều thú dữ, người địa phương gọi hai hòn núi này là Núi Lớn và Núi Nhỏ, trước mặt là biển rộng mênh mông, mé sau chân núi có những rừng chồi dày đặc, lại thêm có nhiều hào sâu chứa nước, đó là những hào hoặc địa của người Chiêm Thành khi xưa đào để cho voi và ngựa uống nước, theo tiền sử thì đất này ngày xưa có dấu chân của người Chiêm trú ngụ, nay còn di tích là những cái bàu.

Vũng Tàu ngày xưa cũng như ngày nay, cảnh vật hữu tình đầy thơ mộng, trên thì núi dưới thì biển, một thắng cảnh thiên nhiên và cũng là một địa thế thuận lợi về mặt quân sự. Thuyền Nguyễn Ánh đầu tiên ghé Gành Rái để một ít quân lính ở đây canh chừng, rồi qua Vũng Mây nay là Bãi Dâu, chọn một vị trí an toàn trong lúc dừng binh. Nguyễn Ánh ra lệnh cho một vài quân hầu lên núi đốn cây cắt một tháp canh nhỏ quay mặt xuống biển để canh chừng thuyền địch. Nguyễn Ánh là một người giỏi về chiến lược, chiến thuật, những đoàn quân theo Nguyễn Ánh không tập trung một nơi, phân tán mỏng ra, cốt ý để che mắt sự dò la của quân nhà Tây Sơn.

Trong lúc Nguyễn Ánh đến nhằm lúc tháng nắng, trên thì núi cao suối cạn, dưới biển nước mặn, quan quân hết sức khổ sở về nạn thiếu nước, phải đành bó tay. Giữa tình cảnh như thế, Nguyễn Ánh rất đau buồn bốp trán suy nghĩ, tìm ra một giải pháp để củng cố lòng quân.

Lúc bấy giờ mới phán với các quan hộ giá, thiết lập một bàn hương án giữa trời, vọng bái Hoàng Thiên Hậu Thổ chứng chiếu lòng thành. Quý xuống khấn nguyện:

"Tôi là Nguyễn Phúc Ánh, giữa lúc cùng đường mạt vận, lạc bước đến đây, chúa tôi nguy khốn về nạn thiếu nước thật là một điều trở ngại lớn lao. Nếu tôi là người có sứ mạng khôi phục lại sơn hà thống nhất đất nước sau này, xin ơn trên chứng giám những lời tôi ước nguyện, cạm cây gươm nơi cuộc đất thiêng này, có mạch nước trào lên cứu độ trong lúc nguy khốn, còn bằng đến đây là con đường tử lộ, cơ nghiệp nhà Nguyễn bại vong, thì lời xin không được linh ứng."

Nguyễn Ánh vừa dứt lời tuốt gươm khỏi vỏ, thọc xuống một khe đá, rút ngọn gươm lên khỏi mặt đất bỗng nhiên mạch nước sôi trào lên có giọt, ai nấy đều kinh ngạc đến nếm thử, nước ngọt, lấy làm mừng rỡ vô cùng. (Đây có thể là một mưu kế phao tin của Nguyễn Ánh để gây lòng tin phục nơi dân chúng).

Từ đó quan quân đều dùng cái giếng này khỏi lo sợ cạn khan thiếu, mức bao nhiêu rồi cũng đầy lại y nguyên không hề khô cạn, sau này người địa phương đặt tên là Giếng Ngự được truyền tụng trong dân gian cho đến ngày nay.

Giếng Ngự hiện tọa lạc tại triền núi Bãi Dâu (tác giả viết năm 1970, bây giờ không thể tìm thấy). Cạnh bên Giếng Ngự còn có một cái Cổ Miếu thờ Bà Ngũ Hành. Theo lời các bộ lão cho biết, miếu này cũng hơn 100 năm, chung quanh có những tàn cây rợp bóng, nép mình giữa cảnh u tịch huyền

vũ. Trở lại vấn đề Giếng Ngự, chúng tôi còn được biết thêm, tại Vũng Tàu có tất cả là 3 cái giếng.

Một cái ở Bãi Dâu cũ như đã kể trên, một cái ở Cây Me Bến Đình cũ, người địa phương gọi là Giếng Me, sau này đã lấp, còn một cái nữa nằm trong vòng rào của Nhà dòng Bà Phước, nhưng 2 cái giếng này sau này đã khô cạn, đây là di tích lịch sử của Nguyễn Ánh vào Nam lưu lại cho đồng bào dân chúng thành phố Vũng Tàu.

Năm 1956 một nhóm hội viên Thông Thiên Học ở Sài Gòn đến khai khẩn vùng đất này, gặp được cái giếng bề mặt chừng 5 tấc, sâu 8 tấc, ngập đầy nước, lá cây rụng lâu đời muốn lấp tới mặt giếng, lúc bấy giờ Ban quản trị Thanh Tâm Đạo Viện thấy vậy, ông Hồ Văn Dương đứng ra hốt lá cây vét giếng đào thêm 6 thước nữa. Trên miệng xây gạch nền tráng xi măng, chung quanh có tường bao bọc, không để cho bụi cát lọt vào.

trích "Vũng Tàu xưa" của Huỳnh Minh - 1970